TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2026/HS-ST
Ngày: 27/01/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Đỗ Thúy Anh;**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Minh Tú
2. Ông Dương Minh Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Cẩm Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 384/2025/TLST-HS ngày 26/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐST-HS ngày 12/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trọng M**, sinh năm 2005

CCCD số: 038205022716

Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam

Nơi thường trú: Phố F, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không

Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên.

Họ và tên cha: Nguyễn Trọng T – Sinh năm 1978

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H – Sinh năm 1984

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/7/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an T8.

2. Họ và tên: **Đào Duy A**, sinh năm 2005

CCCD số: 038205002364

Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam

Nơi thường trú: Chiến Thắng, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Không

Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên.

Họ và tên cha: Đào Quang P – Sinh năm 1973

Họ và tên mẹ: Đỗ Thị M1 – Sinh năm 1980

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 02/7/2025. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an T8.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Công T1, sinh năm 2003. Nơi thường trú: Thôn C Nam S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13h30 ngày 01/7/2025, tại khu vực số I, ngõ D, D, Cầu G, Hà Nội, tổ Công tác Công an phường C, Hà Nội tuần tra kiểm soát phát hiện một đôi nam nữ điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, lắp biển kiểm soát 29Y5-159.42 có nhiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra nam thanh niên điều khiển xe khai tên Cù Đức T2 (SN: 2005; Nơi thường trú: V, Phú Thọ), ngồi sau chị Phạm Thị Ngọc M2 (SN: 2004; Nơi thường trú: H, Ninh Bình), kiểm tra gói hàng treo ở trên xe máy phát hiện bên trong hộp bìa cattong có 01 túi nilong chứa thảo mộc khô nghi là ma túy cần sa. Tại chỗ Triển khai nhận là lái xe công nghệ "Be" nhận vận chuyển 04 đơn hàng từ một nam thanh niên tại địa chỉ số B, ngách C B, K, Hà Nội để đi giao cho khách tại các địa điểm khác nhau trong đó 03 đơn hàng đã giao thành công cho khách. (BL 60, 64-67)

Qua rà soát phát hiện Nguyễn Trọng M (SN: 2005; Nơi thường trú: Phố F, Q, Thanh Hóa) là đối tượng đặt giao các đơn hàng trên cho anh Cù Đức T2 thông qua ứng dụng giao hàng "Be". Thời điểm kiểm tra, cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang M đang chuẩn bị giao 02 túi nilong, bên trong mỗi túi có một hộp bìa cattong bên trong có chứa ma túy cần sa cho anh Lê Duy Hồng Q (SN: 2005; Nơi thường trú: V, Nghệ An) là lái xe công nghệ hãng "Xanh SM" để đi giao cho khách. Qua đấu tranh M còn khai cùng Đào Duy A (SN: 2005; Nơi thường trú: Chiến Thắng, Q, Thanh Hóa) đang cất giấu ma túy cần sa tại phòng trọ địa chỉ phòng 303, số nhà B, ngõ C, Bùi Xương T3 nhằm mục đích mua

bán đồng thời M chủ động giao nộp số ma túy trên cho cơ quan điều tra. (BL 81)

Khám xét nơi ở của Đào Duy A tại địa chỉ phòng C, nhà số A, ngách B, Đào Nguyên B, G, Hà Nội: Không phát hiện, thu giữ tài liệu có liên quan (BL 40)

Khám xét nơi ở của Nguyễn Trọng M tại địa chỉ phòng C, số nhà B, ngõ C, Bùi Xương T3, K, Hà Nội: Không phát hiện, thu giữ tài liệu có liên quan (BL 40)

Xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Trọng M, Đào Duy A kết quả: Dương tính (Có sử dụng ma túy).

Vật chứng thu giữ:

- *Thu giữ của anh Cù Đức T2:* (BL 62)

01 túi nilong bên trong có chứa thảo mộc khô

- *Thu giữ của Nguyễn Trọng M:* (BL 87,89-90)

02 túi nilong bên trong có chứa thảo mộc khô

01 hình hộp chữ nhật kích thước (25x15) cm có quai màu xanh bên trong có chứa thảo mộc khô

01 hình hộp chữ nhật kích thước (25x15) cm có quai màu đỏ bên trong có chứa thảo mộc khô

01 túi nilong màu trắng kích thước (25x15) cm bên trong có chứa thảo mộc khô

01 cân điện tử kích thước (15x20) cm, mặt cân màu xanh

01 cân điện tử kích thước (15x20) cm, bên trong cân có ghi chữ "MAX IM-700"

01 máy hút chân không màu đen

20 túi nilong màu trắng kích thước (20x15) cm

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh ngọc, lắp số sim 0878520695, lưng bị vỡ, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong

- *Thu giữ của Đào Duy A:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu màu hồng (BL 169)

- *Thu giữ của Phạm Công T1:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, lắp số sim 0912026875, máy đã qua sử dụng (BL 114)

- Bản kết luận giám định số 3813/KLGĐ-PC09 ngày 10/7/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố T8 kết luận: (BL 104)

- Tang vật thu giữ của Cù Đức T2: Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilong cần sa, **khối lượng 3,833 gam**

- Tang vật thu giữ của Nguyễn Trọng M:

+ Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilong đều là cần sa, **tổng khối lượng 40,539 gam**

+ Thảo mộc khô bên trong 02 hộp nhựa hình chữ nhật và 01 túi nilong đều là cần sa, **tổng khối lượng 1561,252 gam**

+ 02 cân điện tử đều có dính cần sa

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng đầu tháng 6/2025, thông qua qua mạng xã hội Telegram, Nguyễn Trọng M kết bạn với một đối tượng (Không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản "Meo". Qua nói chuyện đối tượng "Meo" rủ M làm "Kho ma túy cần sa", nhiệm vụ của M là sau khi có người giao ma túy cho sẽ cất giấu tại nơi ở, sau khi nhận được thông tin, số lượng ma túy từ các đối tượng cung cấp ma túy thông qua mạng xã hội Telegram, M sẽ đóng gói và đặt xe qua ứng dụng giao hàng để vận chuyển ma túy đến cho khách. Việc thỏa thuận mua bán ma túy, thanh toán tiền với khách sẽ do "Meo" thực hiện. 01 gam ma túy bán thành công "Meo" thỏa thuận trả cho M số tiền 20.000 đồng thông qua tài khoản ví điện tử.

Do không có việc làm ổn định thiếu tiền tiêu xài nên M đã đồng ý. Khoảng cuối tháng 6/2025, tài khoản Telegram của M được thêm vào một nhóm trên mạng xã hội T4, trong nhóm có "Meo" và một người sử dụng tài khoản "Rolex" cùng một số tài khoản M không quen biết. Trong nhóm "Meo" và "Rolex" là người gửi thông tin địa chỉ khách nhận ma túy, số lượng ma túy khách mua đồng thời hướng dẫn M cách đóng gói ma túy. Sau đó M nhắn tin rủ bạn cùng quê là Đào Duy A cùng đến phòng trọ để đóng gói ma túy chuyển cho khách và sẽ trả tiền lương, Duy A đồng ý. Đến khoảng 20h00, ngày 30/6/2025, sau khi trao đổi thông tin địa chỉ M nhận ma túy, "Meo" và "Rolex" vận chuyển một thùng cattong đến phòng trọ của M tại địa chỉ số B, ngách C B, K, Hà Nội. Sau khi nhận được thùng hàng từ một người không quen biết M mang lên phòng trọ 303 để cất giấu. Khi mở thùng cattong nhận được M và Duy A thấy bên trong có quần áo cũ và các túi nilong bên trong chứa ma túy cần sa được hút chân không, cân, hộp giấy, túi bóng, băng dính. M nhờ Duy A sử dụng điện thoại quay video quá trình mở thùng để kiểm tra số lượng ma túy báo lại với các đối tượng cung cấp.

Đến 11h30 ngày 01/7/2025, Nguyễn Trọng T5 (SN: 2010; Nơi thường trú: Phố F, Q, Thanh Hóa) là em trai ruột của M đến phòng trọ chơi. Tại đây M

và Duy A bắt đầu đóng ma túy cần sa vào các túi nilong sau đó sử dụng máy hút chân không rồi cho vào các hộp bìa cattong đã chuẩn bị sẵn, rồi nhồi vải vào bên trong hộp để tránh sự phát hiện, bên ngoài hộp được bọc băng dính. Khối lượng ma túy, địa chỉ khách nhận do "Meo" và "Rolex" cung cấp qua nhóm T4. Trong quá trình đóng gói ma túy M có nhờ em trai Nguyễn Trọng T5 cắt nhỏ các mảnh vải để nhồi vào các hộp bìa cattong có chứa ma túy rồi dán băng dính phía ngoài.

Khoảng 11h30 ngày 01/7/2025, Nguyễn Trọng M thông qua ứng dụng giao hàng "Be" đặt giao 04 đơn hàng bên trong chứa ma túy cần sa từ số 358/55/20 Bùi Xương T3, K, Hà Nội để giao cho khách tại các địa chỉ gồm: Số I, ngõ D D, phường D, Hà Nội; Số H, ngõ E H, N, Cầu G, Hà Nội; Số H, ngõ B P, phường M, Cầu G, Hà Nội; Trường THCS P3, số H, P, tổ F, P, H, Hà Nội. Cùng thời điểm trên Phạm Công T1 là bạn của M cũng đến phòng trọ của M chơi và để học cách đóng gói ma túy do trước đó M rủ T1 cùng làm "Kho ma túy cần sa" để kiếm thêm thu nhập.

Anh Cù Đức T2 (SN: 2005; Nơi thường trú: Khu H, xã V, Phú Thọ) là lái xe công nghệ "Be" nhận vận chuyển 04 đơn hàng trên. Anh T2 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29Y5-159.42 đến gặp Nguyễn Trọng M nhận 04 túi bóng bên trong mỗi túi có một hộp bìa cattong chứa ma túy cần sa. Sau khi nhận được các đơn hàng, anh T2 đi giao thành công cho khách tại các địa chỉ: Số H, ngõ B P, phường M, Cầu G, Hà Nội; Trường THCS P3, số H, P, tổ F, P, H, Hà Nội; Số H, ngõ E H, N, Cầu G, Hà Nội (Đơn hàng này khách yêu cầu chuyển địa chỉ nhận sang số C, ngách D, ngõ E, H, phường N, Cầu G, Hà Nội). Khi anh T2 đang chuẩn bị giao đơn hàng tại địa chỉ số I, ngõ D, D, Cầu G, Hà Nội thì bị tổ Công tác Công an phường C kiểm tra phát hiện trong đơn hàng có chứa **3,833 gam** ma túy cần sa.

Dẫn giải anh T2 đến vị trí nhận 04 đơn hàng có chứa ma túy cần sa tại địa chỉ 358/55/20 B, K, Hà Nội, cơ quan CSĐT- Công an T8 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trọng M đang chuẩn bị giao 02 đơn hàng bên trong có chứa **40,539 gam** ma túy cần sa cho anh Lê Duy Hồng Q (SN: 2003; Nơi thường trú: K, Hà Huy T6, V, Hà Nội) là lái xe công nghệ hãng Xanh SM để đi giao cho khách.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Trọng M, Đào Duy A khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản T4 "Meo" và "Rolex" cung cấp ma túy cho Nguyễn Trọng M bán và đối tượng giao thùng bìa cattong bên trong có

chứa ma túy cần sa cho M, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với anh Cù Đức T2 là lái xe công nghệ "Be" vận chuyển 04 đơn hàng bên trong có chứa ma túy từ Nguyễn Trọng M sau đó đi giao cho khách, quá trình điều tra xác định M đặt vận chuyển thông qua ứng dụng, bản thân anh T2 và M không quen biết nhau, khi nhận đơn hàng anh T2 không mở ra kiểm tra nên không biết bên trong có chứa ma túy do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với anh Lê Duy Hồng Q là lái xe công nghệ "Xanh SM" nhận vận chuyển hàng bên trong có chứa ma túy cho Nguyễn Trọng M thông qua ứng dụng, quá trình điều tra xác định anh Q chưa nhận được các đơn hàng có chứa ma túy từ M thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ, bản thân anh Q và M không quen biết nhau do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Phạm Công T1 tại thời điểm cơ quan điều tra kiểm tra có mặt tại phòng trọ 303 địa chỉ số B, ngách C, K, Hà Nội nơi M cất giấu và đóng gói ma túy, quá trình điều tra xác định T1 và Nguyễn Trọng M là bạn bè cùng quê, khoảng cuối tháng 6/2025, thông qua mạng xã hội facebook T1 hỏi M về việc muốn làm "kho ma túy cần sa" và được M hướng dẫn lên mạng xã hội đặt mua các vật dụng như hộp bia cattong, băng dính, cân tiểu ly, máy hút chân không;... để đóng gói ma túy. Đến chiều ngày 01/7/2025, T1 đến nhà trọ của M để xem cách đóng gói ma túy, tuy nhiên khi vừa đến được một lúc thì bị cơ quan điều tra phát hiện bắt giữ. Bản thân T1 không giúp sức cho M và Duy A trong việc đóng gói và vận chuyển ma túy do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Trọng T5 (SN: 2010) tại thời điểm cơ quan điều tra kiểm tra có mặt tại phòng trọ 303 địa chỉ số B, ngách C, K, Hà Nội nơi M cất giấu và đóng gói ma túy, quá trình điều tra xác định T5 là em ruột của M, sáng ngày 01/7/2025 T5 đi xe khách từ Thanh Hóa đến phòng trọ của M chơi. Tại đây M có nhìn thấy T5 và Duy A đóng gói các hộp bìa cattong bên trong có chứa thảo mộc khô, ngoài ra M nhờ T5 cắt nhỏ vải để cho vào hộp cattong và dán băng dính các hộp trên, tuy nhiên M không nói với T5 về việc bán ma túy, T5 đang là học sinh cấp 2 nên không nhận thức được thảo mộc M và Duy A đang đóng gói là ma túy. Bản thân T5 không được hưởng lợi gì từ việc mua bán ma túy nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với các đối tượng đặt mua ma túy cần sa, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát tuy nhiên không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với vật chứng của vụ án gồm ma túy sau giám định, 02 cân điện tử, 01 máy hút chân không, 20 túi nilong, 01 điện thoại di động Iphone 13, 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh ngọc và 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh thu giữ của các bị cáo và những người liên quan cần tiếp tục tạm giữ chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự số D- thành phố Hà Nội để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Trọng M và Đào Duy A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKSKV4 ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Trọng M và Đào Duy A bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Trọng M và Đào Duy A khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận các bị cáo Nguyễn Trọng M và Đào Duy A đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng M 07 năm 06 tháng – 08 năm tù.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Duy A 07 năm – 07 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) Phong bì được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Trần Ngọc C, cán bộ CAP Phạm Ngọc T7, Vũ Đình H1, đương sự Cù Đức T2. Phong bì không đóng dấu niêm phong của Công an phường;

+ 01 (Một) Bọc giấy được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Trần Ngọc C, cán bộ CAP Nguyễn Tiến P1, Vũ Đình H1, đương sự Nguyễn Trọng M. Bọc giấy không đóng dấu niêm phong của Công an phường;

+ 01 (Một) Thùng cát tông được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Trần Ngọc C, cán bộ CAP Vũ Đình H1, đương sự Nguyễn Trọng M. Thùng cát tông có đóng dấu niêm phong của Công an phường C;

+ 01 (Một) Máy hút chân không màu đen trên thân máy ghi chữ Vacuum Sealer. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng;

+ 20 (Hai mươi) Túi nilong màu trắng kích thước (20x15)cm chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng, bên trong không có sim, có số Imei: 350056834210096 (Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy - Tại thời điểm bàn giao không xác định được giá trị);

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh ngọc, mặt lưng bị nứt vỡ, bên trong có 01 sim (Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy - Tại thời điểm bàn giao không xác định được số sim);

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, bên trong có 01 sim (Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy - Tại thời điểm bàn giao không xác định được số sim).

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T8, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Trọng M và Đào Duy A tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 6/2025, thông qua mạng xã hội T4, Nguyễn Trọng M nhận làm "Kho ma túy cần sa" cho các đối tượng không quen biết. Nhiệm vụ của M là nhận ma túy từ các đối tượng vận chuyển đến sau đó cất giấu tại phòng trọ. Theo sự phân công của nhóm đối tượng cung cấp ma túy M sẽ đóng gói và thuê người thông qua ứng dụng giao hàng vận chuyển ma túy đến cho khách. Mỗi 01 gam ma túy cần sa bán thành công M3 nhận được số tiền 20.000 đồng qua ví điện tử. Sau đó M3 rủ thêm Đào Duy A cùng thực hiện việc mua bán ma túy. Khoảng 11h30 ngày 01/7/2025, M3 và Duy A đóng gói 04 đơn hàng bên trong có chứa ma túy cần sa để bán cho 04 khách khác nhau tại các địa chỉ khác nhau thông qua ứng dụng giao hàng "Be". Sau khi nhận vận chuyển các đơn hàng trên anh Cù Đức T2 là lái xe công nghệ vận chuyển thành công 03 đơn hàng cho các khách khác nhau tại địa chỉ Số H, ngõ B P, phường M, Cầu G, Hà Nội; Trường THCS P3, số H, P, tổ F, P, H, Hà Nội; Số H, ngõ E H, N, Cầu G, Hà Nội (Đơn hàng này khách yêu cầu chuyển địa chỉ nhận sang số C, ngách D, ngõ E, H, phường N, Cầu G, Hà Nội). Khi anh T2 đang chuẩn bị giao đơn hàng tại địa chỉ số I, ngõ D, D, Cầu G, Hà Nội thì bị tổ Công tác Công an phường C kiểm tra phát hiện trong đơn hàng có chứa **3,833 gam** ma túy cần sa. Ngoài ra cơ quan điều tra còn bắt quả tang M3 và Duy A chuẩn bị giao cho anh Lê Duy Hồng Q hai đơn hàng bên trong có chứa **40,539 gam** ma túy cần sa đi giao cho khách. Tại nơi ở M3 và Duy A còn tàng trữ **1561,252 gam** ma túy cần sa mục đích để bán.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng M và Đào Duy A đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Vai trò của các bị cáo: Các bị cáo có vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo M làm thuê đóng gói ma túy cho TK "Rolex" và "Meo" (không xác định được nhân thân lai lịch), được M4 trả lương 20.000 đồng/1 gam ma túy, thỏa thuận giữa người mua ma túy và người bán ma túy M không được biết. Bị cáo Duy A làm thuê cho bị cáo M, được bị cáo M trả lương, đến thời điểm bị bắt chưa được nhận lương.

Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đều là sinh viên. Xét nhân thân của từng bị cáo: Bị cáo Minh hiện là sinh viên Đại học T9, ông nội của bị cáo là ông Nguyễn Trọng K được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhì; Bị cáo Duy A hiện là sinh viên Học viện N, bà nội của bị cáo là bà Đỗ Thị P2 được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhì. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên: Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại Điều 251 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội là:

- 01 (Một) Phong bì được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Trần Ngọc C, cán bộ CAP Phạm Ngọc T7, Vũ Đình H1, đương sự Cù Đức T2. Phong bì không đóng dấu niêm phong của Công an phường; 01 (Một) Bọc giấy được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Trần Ngọc C, cán bộ CAP Nguyễn Tiến P1, Vũ Đình H1, đương sự Nguyễn Trọng M. Bọc giấy không đóng dấu niêm phong của Công an phường. 01 (Một) Thùng cát tông được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Trần Ngọc C, cán bộ CAP Vũ Đình H1, đương sự Nguyễn Trọng M. Thùng cát tông có đóng dấu

niêm phong của Công an phường C; 01 (Một) Máy hút chân không màu đen trên thân máy ghi chữ Vacuum Sealer. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 20 (Hai mươi) Túi nilong màu trắng kích thước (20x15)cm chưa qua sử dụng – cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng, bên trong không có sim, có số Imei: 350056834210096 (Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy - Tại thời điểm bàn giao không xác định được giá trị); 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh ngọc, mặt lưng bị nứt vỡ, bên trong có 01 sim (Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy - Tại thời điểm bàn giao không xác định được số sim) – cần tịch thu sung quỹ nhà nước do có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, bên trong có 01 sim (Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy - Tại thời điểm bàn giao không xác định được số sim) – cần trả lại cho anh Phạm Công T1 do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng M và Đào Duy A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng M 07 *(Bảy)* năm 03 *(Ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2025.

Xử phạt bị cáo Đào Duy A 07 *(B1)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2025.

Hình phạt bổ sung: Không.

2. Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) Phong bì được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Trần Ngọc C, cán bộ CAP Phạm Ngọc T7, Vũ Đình H1, đương sự Cù Đức T2. Phong bì không đóng dấu niêm phong của Công an phường;

+ 01 (Một) Bọc giấy được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Trần Ngọc C, cán bộ CAP Nguyễn Tiến P1, Vũ Đình H1, đương sự Nguyễn Trọng M. Bọc giấy không đóng dấu niêm phong của Công an phường.

+ 01 (Một) Thùng cát tông được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Trần Ngọc C, cán bộ CAP Vũ Đình H1, đương sự Nguyễn Trọng M. Thùng cát tông có đóng dấu niêm phong của Công an phường C.

+ 01 (Một) Máy hút chân không màu đen trên thân máy ghi chữ Vacuum Sealer. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

+ 20 (Hai mươi) Túi nilong màu trắng kích thước (20x15) cm chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu hồng, bên trong không có sim, có số Imei: 350056834210096 (Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy - Tại thời điểm bàn giao không xác định được giá trị).

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh ngọc, mặt lưng bị nứt vỡ, bên trong có 01 sim (Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy - Tại thời điểm bàn giao không xác định được số sim).

- Trả lại cho anh Phạm Công T1: 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, bên trong có 01 sim (Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy - Tại thời điểm bàn giao không xác định được số sim).

(*Các vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 211 ngày 27/01/2026).*

Dân sự: Không.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy A1